TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2021/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 236/2021/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 218/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Anh **Nguyễn Đình Th** – Sinh năm 1978

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư H, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú tại: Số 106, đường N, thôn Ng, xã Ng, huyện V, Đài Loan (Trung Quốc) (No.106, Nan-an Rd., Y T, Yy, TaiWan). Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2.Chị **Đỗ Thị Hải Y** – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

3.Người đại diện theo ủy quyền nhận các văn bản tố tụng của anh Nguyễn Đình Th: Ông Nguyễn Thanh H – Sinh năm 1979, Luật sư Văn phòng luật sư B – Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của anh Nguyễn Đình Th và chị Đỗ Thị Hải Y cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Th và chị Đỗ Thị Hải Y được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H nay là phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 29/01/2001 Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sự khác biệt về cách sống, không có sự quan tâm, gắn bó, chia sẻ với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, từ khi anh Th đi nước ngoài cho đến nay vợ chồng cũng không liên lạc và quan tâm gì tới nhau. Nay anh Th và chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Th và chị Y đều xác định có một con chung là Nguyễn Thị Nhật L- Sinh ngày 09/9/2001 hiện đã trưởng thành. Do vậy không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th và chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Th và chị Y thỏa thuận để chị Đỗ Thị Hải Y chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp:

Anh Nguyễn Đình Th và chị Đỗ Thị Hải Y vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Ông Nguyễn Thanh H vắng mặt và có đơn gửi Tòa án với nội dung sau khi trao đổi với anh Th, anh Th đã nhất trí tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự (Hôn nhân và gia đình) thay cho chị Y, đồng thời đã ủy quyền cho ông Hải nộp tiền lệ phí theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đình Th và chị Đỗ Thị Hải Y; Về lệ phí: Anh Thành chịu tiền lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình Th hiện đang sinh sống ở Đài Loan (Trung Quốc) và chị Đỗ Thị Hải Y hiện đang sinh sống tại Khu dân cư H, phường H, thành phố C có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do

vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, anh Th và chị Y đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Th không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng Kinh tế Văn Hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc) chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh Th. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Th và chị Đỗ Thị Hải Y được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/01/2001 là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do sự khác biệt về cách sống, không có sự quan tâm, gắn bó, chia sẻ với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, từ khi anh Th đi nước ngoài cho đến nay vợ chồng không có liên lạc và quan tâm gì tới nhau. Nay anh Th và chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Y đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Th và chị Y đều xác định có một con chung là Nguyễn Thị Nhật L - Sinh ngày 09/9/2001 hiện đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th nộp toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Đình Th** và chị **Đỗ Thị Hải Y.**

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đình Th chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí (do ông Nguyễn Thanh Hải nộp thay), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004565 ngày 22/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND phường H, tp C, tỉnh Hải Dương*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân